

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST

Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thành phần tham gia gồm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳnh.
2. Bà Nguyễn Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

Kiểm sát viên: Lường Thị Tuyền.

Thư ký Tòa án: Phan Thị Hương.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 19/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị D (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/02/1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản T, xã

KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Số định danh cá nhân: 014184015236; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A C (đã chết); con bà Phàng Thị T, sinh năm 1960; chồng là Sòng A H, sinh năm 1982; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử.

2. Giàng Thị P (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/6/1966 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Số định danh cá nhân: 014166006250; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A , con bà Sòng Thị D; chồng là Phàng A L (đều đã chết); bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 06/9/2018 bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Thời gian chấp hành là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử
(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Tại điểm cầu trung tâm:

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954; Địa chỉ: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ, ngày 11/6/2023 tổ công tác Công an xã KB làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã KB, tiến hành kiểm tra đối với Giàng Thị P. Quá trình kiểm tra, P tự giác lấy từ trong túi vải ra 01 gói giấy, bên trong có 02 gói nilon màu xanh giao cho tổ công tác. P khai là heroine vừa mua với Giàng Thị D với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang niêm phong vật chứng và đưa về cơ quan điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 11/6/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên thi hành lệnh bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét

chỗ ở của Giàng Thị D, thu giữ được 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục nghi là Heroine; 01 chiếc túi hình chữ nhật bằng da tổng hợp và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Giàng Thị D khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 09/6/2023 tại đường dân sinh bản T, xã KB D có gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông, dân tộc Mông (không quen biết) với giá 300.000 đồng sau đó chia thành 03 gói nhỏ, cất giấu vào chiếc túi giả da, để bán kiếm lời. Đến khoảng 06 giờ, ngày 11/6/2023 có Giàng Thị P đến hỏi mua 200.000 đồng D nhận tiền và đưa 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh đưa cho P, đến khoảng 12 giờ cùng ngày D đang ở nhà thì Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đến bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen và 200.000 đồng, sau đó dẫn giải đến Công an để điều tra.

Giàng Thị P khai sáng ngày 11/6/2023 từ nhà đến nhà Giàng Thị D hỏi mua ma túy và được D bán cho 02 gói giá 200.000đ, trên đường về thì bị tổ công tác Công an xã KB làm nhiệm vụ tại bản T, xã KB, tiến hành kiểm tra và P tự giác lấy từ trong túi vải ra 01 gói giấy, bên trong có 02 gói nilon màu xanh giao cho tổ công tác. P khai là heroine vừa mua với Giàng Thị D với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng và đưa về cơ quan điều tra làm rõ.

Ngày 11/6/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định như sau:

- Vật chứng thu giữ của Giàng Thị P: gói thứ nhất là 0,288 gam, ký hiệu P1; gói thứ hai là 0,168 gam, ký hiệu P2. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

- Vật chứng thu giữ của Giàng Thị D khối lượng 0,231 gam, ký hiệu D1. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1495/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

Các mẫu ký hiệu P1, P2, D1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine,...khối lượng của các mẫu gửi giám định là P1=0,288gam; P2=0,168gam và D1=0,231gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,687gam; loại Heroine (heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1517/KL-KTHS, ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và bị cáo Giàng Thị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Giàng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị P từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 02 mảnh nilon màu xanh, 03 sợi chỉ màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen; 01 chiếc túi vải, có hoa văn màu đỏ, xanh, vàng; 01 chiếc túi giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng;

- + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền do bị cáo Giàng Thị D phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo của xã ST.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 11/6/2023 tại bản T, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/6/2023 bị cáo Giàng Thị P đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,456 gam Heroine đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Bị cáo Giàng Thị D có hành vi mua bán 02 gói Heroine cho bị cáo Giàng Thị P, với khối lượng 0,456 gam, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng và thu giữ khi khám xét 01 gói khối lượng 0,231gam mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine Giàng Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,687 gam đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, riêng bị cáo Giàng A P là người có nhân thân xấu; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo phần nào như: khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Giàng Thị P khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cả hai bị cáo không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo của xã KB, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong của Công an huyện Phù Yên, niêm phong bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng cò dòng kẻ; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 sợi chỉ màu xanh, vật chứng còn lại của Giàng Thị P và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang, đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen; 01 sợi chỉ màu xanh, vật chứng còn lại của Giàng Thị D; 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và 01 phong bì cũ gửi giám định. Xét là vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc túi vải thổ cẩm, in hình hoa văn màu đỏ-xanh-vàng-tím, kích thước 17cm x rộng 11cm, có dây đeo màu đen, thu giữ của P; 01 chiếc túi giả da màu đen, kích thước dài 19cm x rộng 12cm, có dây đeo màu đen, thu giữ của Giàng Thị D. Xét, là công cụ phạm tội và đều là vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị D là số tiền tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Phàng A S, mà bị cáo Giàng Thị P khai, là người đưa tiền cho P để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Quá trình điều tra, đối chất S không thừa nhận việc đưa tiền cho P đi mua ma túy như lời khai của P. Ngoài lời khai của P, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Phàng A S.

[7] Về nguồn gốc ma túy, Giàng Thị D khai được mua với một người đàn ông dân tộc Mông ngoài lời khai của D, không có chứng cứ, chứng minh nào khác nên không có căn cứ để điều tra mở rộng, xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm cần miễn toàn bộ cho các bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã KB theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong của Công an huyện Phù Yên, niêm phong bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã

bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng cò dòng kẻ; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 sợi chỉ màu xanh, 01 chiếc túi vải thổ cẩm, in hình hoa văn màu đỏ-xanh-vàng-tím, kích thước 17cm x rộng 11cm, có dây đeo màu đen của Giàng Thị P; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang, đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đen; 01 sợi chỉ màu xanh, 01 chiếc túi giả da màu đen, kích thước dài 19cm x rộng 12cm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng của Giàng Thị D; 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và 01 phong bì cũ gửi giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng đối với bị cáo Giang Thị D do phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 73/BB-GNVC ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Thị D và Giàng Thị P.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thăm